

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày: 22/02/2021
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Công.
2. Ông Nguyễn Hữu Phước.

Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 430/2020/TLST-DS, ngày 03/7/2020 về vụ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2020/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp GB, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

2. Anh Bùi Tuấn K, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K là nguyên đơn trình bày: trước đây vợ chồng anh, chị có cho anh Nguyễn Văn L1 vay 03 lần với số tiền bằng 21.000.000 đồng cụ thể như sau:

- Lần 01: Ngày 25/01/2020 vay 4.000.000 đồng do Bùi Tuấn K là người giao tiền cho anh L1.

- Lần 02: Ngày 10/02/2020 vay 7.000.000 đồng do Lê Thị Phương L là

người giao tiền cho anh L1.

- Lần 03: Ngày 15/02/2020 vay 10.000.000 đồng do Lê Thị Phương L giao tiền cho anh L1.

Thời gian thỏa thuận vay trong thời hạn 01 tháng trả vốn và lãi; lãi suất do các bên tự thỏa thuận với nhau theo quy định của pháp luật. Hết thời gian 01 tháng kể từ ngày nhận tiền lần sau cùng anh L1 không trả vốn và cũng không đóng lãi cho anh, chị. Do nhu cầu cần vốn làm ăn nên anh, chị đã nhiều lần yêu cầu anh L1 thanh toán lại cho anh, chị số tiền nêu trên nhưng anh L1 không thực hiện cho đến nay.

Nay anh, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Càng Long giải quyết buộc anh Nguyễn Văn L1 phải có nghĩa vụ trả cho anh, chị số tiền vốn gốc của 03 lần vay là 21.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật (lãi suất tạm tính đến ngày 15/6/2020): $21.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 04 tháng = 1.260.000$ đồng. Tổng cộng là 22.260.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn L1 là bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đối với số tiền vốn gốc, thay đổi mốc thời gian tính lãi, thời gian tính lãi kể từ ngày 15/02/2020 dl đến ngày 15/6/2020 dl và không yêu cầu tính tiền lãi phát sinh cho đến khi xét xử sơ thẩm, đồng thời không có cung cấp chứng cứ gì mới tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh kết luận về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Về vấn đề thu thập chứng cứ, tiếp hành kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu cũng như việc gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của bộ Luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn đã chấp hành nghiêm quyền, nghĩa vụ tố tụng; bị đơn chưa chấp hành nghiêm quyền, nghĩa vụ tố tụng vắng mặt tại các phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; đối chất và phiên tòa, mặc dù đã được thông báo hợp lệ, do đó căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 26, Điều 147, 161, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 274, 280, 463, 465, 466, 468, 494, 496, 499 và Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K.

Buộc Nguyễn Văn L1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K số tiền vốn gốc còn nợ là 21.000.000 đồng và tiền lãi của 03 lần vay tính từ ngày 15/02/2020 dl đến ngày 15/6/2020 dl với mức lãi suất 1,5%/tháng.

Về chi phí giám định: Buộc anh Nguyễn Văn L1 phải có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật. Hoàn trả chi phí giám định lại cho chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K khi anh Nguyễn Văn L1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long.

Về án phí: buộc anh Nguyễn Văn L1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải nộp. Chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Văn L1 là bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ đến tham dự phiên tòa 02 lần (lần thứ nhất vào ngày 26/01/2021; lần thứ hai vào ngày 22/02/2021) nhưng cả 02 lần anh L1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[3] Nội dung tranh chấp: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K cho rằng vào các ngày 25/01/2020; 10/02/2020 và 15/02/2020; anh, chị có cho anh L1 vay số tiền 21.000.000 đồng, việc vay tiền có làm biên nhận và do anh L1 ký tên. Sau khi vay tiền anh L1 không đóng lãi cũng như trả tiền vốn gốc cho anh, chị. Căn cứ theo pháp luật tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*”.

Tòa án có ra thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ. Chị L và anh K đã nhận được thông báo và cung cấp cho Tòa án gồm các biên nhận vay tiền các ngày 25/01/2020; 10/02/2020 và 15/02/2020 do anh L1 trực tiếp ký tên vào các biên nhận (thể hiện qua kết luận giám định chữ viết, chữ ký số 628/KLGD, ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công tỉnh Trà Vinh), xét về chứng cứ, chứng minh thì chị L và anh K đã cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu của mình, cho nên anh L1 có vay tiền của chị L và anh K là có thật. Từ những chứng cứ trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L và anh K, buộc anh L1 phải có nghĩa vụ trả lại cho chị L và anh K số tiền vốn gốc là 21.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: do anh L1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L và anh K nên nay chị L và anh K yêu cầu anh L1 trả tiền lãi, mức lãi suất và mốc thời gian tính lãi là phù hợp với quy định pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

Tiền lãi thể hiện từ ngày 15/02/2020 đến ngày 15/3/2020 lãi suất trong hạn: $21.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 30 \text{ ngày} = 174.300 \text{ đồng}$. Từ ngày 16/3/2020 đến ngày 15/6/2020 là 02 tháng 29 ngày (lãi suất quá hạn): $21.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 02 \text{ tháng } 29 \text{ ngày} = 934.500 \text{ đồng}$. Tổng cộng tiền lãi là 1.108.800 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn L1 trả lại cho chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K tổng số tiền gốc và lãi là 22.108.800 đồng.

[5] Về chi phí giám định: do yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký của chị L và anh K là có căn cứ nên anh, chị không phải chịu chi phí giám định, chị L và anh K được nhận lại tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp; anh L1 phải chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do được chấp nhận yêu cầu nên chị L và anh K không phải chịu án phí; anh L1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, 161, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 274, 280, 463, 465, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K.

Buộc anh Nguyễn Văn L1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K số tiền vốn gốc và tiền lãi là 22.108.800 (*Hai mươi hai triệu, một trăm linh tám nghìn, tám trăm*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về chi phí giám định: Buộc anh Nguyễn Văn L1 có nghĩa vụ nộp 2.430.000 đồng. Hoàn trả lại 2.430.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định cho chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K khi anh Nguyễn Văn L1 nộp 2.430.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc anh Nguyễn Văn L1 nộp 1.105.400 đồng. Chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Tuấn K 525.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0000237, ngày 02/7/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Văn Lâm vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung